

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP BÁC SĨ NỘI TRÚ
HỆ TẬP TRUNG NĂM 2023 CỦA ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH**

1. Chẩn đoán hình ảnh: 10 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1	1	Lương Thanh Bình	08/10/1996	Gia Lai	Giỏi
2	2	Lâm Thùy Đoan	30/07/1996	Sóc Trăng	Giỏi
3	3	Nguyễn Hồng Đức	29/11/1996	Thái Nguyên	Giỏi
4	4	Lại Diệp Thanh Hải	19/11/1996	Khánh Hòa	Khá
5	5	Lê Nguyễn Gia Hy	12/08/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
6	6	Trần Anh Ngọc	15/03/1996	Quảng Bình	Khá
7	7	Lê Nguyễn Diễm Quỳnh	18/10/1996	Thừa Thiên Huế	Giỏi
8	8	Nguyễn Linh Thoại	24/06/1996	Tiền Giang	Giỏi
9	9	Võ Ngọc Huy Thông	06/03/1996	Long An	Giỏi
10	10	Nguyễn Thị Thủy Trúc	22/01/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Giỏi
2. Chấn thương chỉnh hình: 07 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
11	1	Phan Tiến Bảo Anh	25/05/1996	Bình Thuận	Giỏi
12	2	Đinh Văn Thái Bảo	19/10/1996	Quảng Nam	Giỏi
13	3	Phạm Thế Kiên	07/09/1996	Phú Yên	Giỏi
14	4	Phạm Quốc Quan Sang	15/09/1996	Đồng Nai	Giỏi
15	5	Lê Văn Thanh Sơn	17/09/1996	Đắk Lắk	Khá
16	6	Lý Thiên Tài	14/07/1996	Đồng Nai	Giỏi
17	7	Lê Nhật Thành	14/02/1996	Kiên Giang	Giỏi
3. Da liễu: 03 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
18	1	Nguyễn Ngọc Hà	07/09/1996	Phú Yên	Giỏi
19	2	Nguyễn Thị Khánh Hằng	13/06/1996	Khánh Hòa	Giỏi
20	3	Hoàng Trung Hiếu	26/03/1996	Đắk Lắk	Giỏi
4. Gây mê hồi sức: 09 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
21	1	Nguyễn Lê Huyền	23/04/1996	Ninh Thuận	Khá
22	2	Nguyễn Hằng Nguyệt	16/05/1995	Đắk Lắk	Giỏi
23	3	Nguyễn Minh Nhựt	09/10/1996	Đồng Nai	Giỏi
24	4	Trần Thành Phát	15/02/1996	Long An	Giỏi
25	5	Lê Quang Phong	24/04/1996	Tây Ninh	Giỏi

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
26	6	Nguyễn Thanh Tân	23/01/1996	Đắk Lắk	Khá
27	7	Nguyễn Quang Tuyền	15/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Khá
28	8	Nguyễn Trần Quỳnh Thư	16/08/1996	Quảng Ngãi	Khá
29	9	Nguyễn Ngọc Tường Vi	06/10/1995	Đắk Lắk	Khá
5. Giải phẫu bệnh: 05 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
30	1	Phạm Thị Như Diễm	23/04/1996	Gia Lai	Giỏi
31	2	Vũ Tuấn Dũng	22/09/1996	Khánh Hòa	Giỏi
32	3	Lê Trọng Hiếu	15/06/1996	Thừa Thiên Huế	Giỏi
33	4	Bùi Phương Quỳnh	02/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
34	5	Lưu Đức Tùng	08/01/1996	Đắk Nông	Giỏi
6. Hồi sức cấp cứu: 03 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
35	1	Viên Nhật Duy	08/12/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
36	2	Kiều Trung Hiếu	22/12/1996	Hà Nội	Giỏi
37	3	Phạm Thị Oanh	13/11/1996	Đắk Lắk	Giỏi
7. Huyết học - Truyền máu: 08 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
38	1	Phan Văn Hiếu	06/10/1996	Bình Thuận	Giỏi
39	2	Lê Quang Hoàng	20/10/1996	Vĩnh Long	Giỏi
40	3	Hoàng Văn Hữu	18/06/1996	Quảng Trị	Xuất sắc
41	4	Nguyễn Văn Nhân	02/07/1994	Nam Định	Xuất sắc
42	5	Phan Ngô Quang Thạch	09/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	Xuất sắc
43	6	Trần Ngọc Xuân Thy	14/02/1996	Đồng Nai	Xuất sắc
44	7	Bùi Nguyễn Thùy Trang	18/12/1996	Lâm Đồng	Giỏi
45	8	Nguyễn Thị Thu Uyên	29/02/1996	Khánh Hòa	Giỏi
8. Lao: 02 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
46	1	Nguyễn Bảo Linh	01/10/1996	Khánh Hòa	Giỏi
47	2	Nguyễn Thanh Thùy	21/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
9. Lão khoa: 07 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
48	1	Nguyễn Ngọc Hoàn Băng	18/09/1996	Bến Tre	Giỏi
49	2	Phạm Hoàng Hải	27/01/1996	Kiên Giang	Giỏi
50	3	Trần Minh Huy	04/05/1996	Bến Tre	Giỏi
51	4	Trương Trí Khoa	04/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
52	5	Phan Thanh Hải Nam	30/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
53	6	Đặng Ngọc Sơn	05/06/1996	Đồng Nai	Giỏi
54	7	Trần Tiến Trung	18/10/1996	Đắk Lắk	Giỏi

10. Ngoại khoa: 09 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
55	1	Phạm Long Bình	23/01/1996	Đồng Tháp	Giỏi
56	2	Trần Nhật Hạ	17/05/1996	Khánh Hòa	Giỏi
57	3	Võ Phú Hậu	02/06/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
58	4	Bùi Thị Huyền	06/07/1996	Đắk Lắk	Khá
59	5	Trịnh Thành Lộc	30/06/1996	Bình Thuận	Giỏi
60	6	Lê Quý Nguyên	20/04/1996	Kon Tum	Giỏi
61	7	Dương Minh Nhựt	16/03/1995	Kiên Giang	Khá
62	8	Nguyễn Hải Sơn	04/01/1995	Đắk Lắk	Giỏi
63	9	Đinh Thuận Thiên	06/01/1995	Đắk Lắk	Giỏi
11. Ngoại - Lồng ngực: 04 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
64	1	Trương Đình Đức Anh	03/01/1996	Đồng Nai	Giỏi
65	2	Phan Quốc Cường	05/01/1996	Bình Định	Giỏi
66	3	Lâm Đắc Huy	15/05/1996	Trà Vinh	Giỏi
67	4	Đỗ Đăng Khoa	30/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
12. Ngoại - Nhi: 06 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
68	1	Huỳnh Thị Phụng Chân	25/01/1996	Đồng Tháp	Giỏi
69	2	Trần Huy Hoàng	19/02/1995	Nam Định	Giỏi
70	3	Trần Văn Hùng	19/07/1996	Đà Nẵng	Giỏi
71	4	Huỳnh Minh Mẫn	28/06/1996	Đồng Nai	Khá
72	5	Trần Thị Phượng	27/05/1996	Thừa Thiên Huế	Giỏi
73	6	Đinh Nguyễn Hoài Thanh	31/08/1996	Tây Ninh	Giỏi
13. Ngoại - Tiết niệu: 03 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
74	1	Nguyễn Quốc Bảo	18/05/1996	Quảng Nam	Giỏi
75	2	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	26/03/1996	Bến Tre	Giỏi
76	3	Nguyễn Tú Tài	27/10/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
14. Ngoại - Thần kinh và Sọ não: 05 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
77	1	Huỳnh Phú An	26/01/1996	Đồng Tháp	Giỏi
78	2	Bùi Hoàng Tuấn Dũng	24/12/1996	Gia Lai	Giỏi
79	3	Nguyễn Doãn Hoàng Giang	01/01/1996	Lâm Đồng	Giỏi
80	4	Nguyễn Quốc Hùng	31/12/1996	Thừa Thiên Huế	Giỏi
81	5	Hồ Minh Triết	29/05/1996	Bến Tre	Giỏi
15. Nhân khoa: 04 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
82	1	Nguyễn Lê Thành Đạt	14/08/1996	Tiền Giang	Giỏi
83	2	Nguyễn Tiến Đạt	21/09/1996	Nam Định	Giỏi

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
84	3	Nguyễn Nhật Hân	04/10/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
85	4	Lê Võ Ngọc Quyên	30/08/1995	Tiền Giang	Giỏi
16. Nhi khoa: 08 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
86	1	Phạm Quốc Cường	26/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	Khá
87	2	Trần Quốc Khánh	02/09/1996	Bình Dương	Giỏi
88	3	Nguyễn Thành Tâm	29/03/1995	Đồng Nai	Khá
89	4	Nguyễn Ngọc Tín	15/11/1996	Đắk Lắk	Giỏi
90	5	Nguyễn Thị Mai Thảo	12/08/1996	Bình Định	Giỏi
91	6	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	29/08/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
92	7	Hứa Nguyễn Anh Thư	16/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
93	8	Phan Nhật Vy	15/12/1995	Khánh Hòa	Giỏi
17. Nội khoa: 10 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
94	1	Trần Minh Dương	18/08/1994	Bạc Liêu	Giỏi
95	2	Nguyễn Văn Hiếu	03/12/1996	Lâm Đồng	Giỏi
96	3	Lâm Tú Hương	14/12/1996	Tiền Giang	Giỏi
97	4	Trần Lê Quốc Khánh	25/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
98	5	Bùi Hữu Minh Khuê	01/06/1996	Thừa Thiên Huế	Giỏi
99	6	Lê Minh Quân	18/01/1996	Bến Tre	Giỏi
100	7	Nguyễn Nhật Tài	15/09/1996	Đắk Lắk	Giỏi
101	8	Nguyễn Đình Thắng	23/10/1996	Gia Lai	Giỏi
102	9	Phạm Thị Minh Thuận	13/11/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Giỏi
103	10	Đặng Tường Vi	27/02/1996	Bình Phước	Giỏi
18. Nội tiết: 04 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
104	1	Lương Khôi Nguyên	12/05/1996	Đắk Lắk	Giỏi
105	2	Phạm Yến Nhi	04/09/1996	Long An	Giỏi
106	3	Lê Thị Thu Thảo	04/02/1996	Bình Phước	Giỏi
107	4	Lâm Quốc Thiên	11/09/1996	Trà Vinh	Giỏi
19. Phục hồi chức năng: 04 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
108	1	Tô Trường Duy	10/12/1994	Kiên Giang	Giỏi
109	2	Võ Trần Huy	20/08/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
110	3	Dương Thị Quế Lan	18/01/1996	Khánh Hòa	Giỏi
111	4	Lê Thị Nhật Phượng	13/04/1996	Quảng Nam	Giỏi
20. Răng Hàm Mặt: 10 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
112	1	Bùi Minh Anh	27/10/1995	Kiên Giang	Giỏi
113	2	Lê Hùng Cường	03/04/1996	Đắk Lắk	Giỏi

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
114	3	Võ Trọng Diêm	07/02/1996	Bình Thuận	Giỏi
115	4	Hoàng Anh Dũng	21/07/1996	Nghệ An	Giỏi
116	5	Đoàn Cao Quốc Duy	11/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
117	6	Nguyễn Việt Hà	22/10/1996	Bình Thuận	Giỏi
118	7	Dương Văn Hưng	17/12/1995	Quảng Ngãi	Giỏi
119	8	Lê Thiện Quang	19/12/1996	Thanh Hóa	Giỏi
120	9	Phạm Ngọc Thanh Thảo	16/11/1996	Phú Yên	Giỏi
121	10	Trần Thiện Trường	12/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Xuất sắc
21. Sản phụ khoa: 06 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
122	1	Nguyễn Khánh Duy	18/05/1995	Tiền Giang	Giỏi
123	2	Lê Thị Hòa	07/04/1995	Quảng Ngãi	Giỏi
124	3	Nguyễn Thùy Linh	23/10/1996	Phú Yên	Giỏi
125	4	Huỳnh Phúc Khánh Minh	15/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
126	5	Trần Huỳnh Trung Như	25/05/1996	Phú Yên	Giỏi
127	6	Lê Chí Thanh	27/03/1996	Tây Ninh	Giỏi
22. Tai Mũi Họng: 08 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
128	1	Mai Thị Trâm Anh	14/02/1996	Đắk Lắk	Giỏi
129	2	Ngô Thành Đạt	30/03/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
130	3	Lê Minh Hùng	09/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
131	4	Phan Đức Huy	28/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
132	5	Phan Ngọc Hưng	05/10/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
133	6	Nguyễn Trần Bảo Nghi	27/04/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Giỏi
134	7	Đặng Duy Phong	17/06/1996	Bình Định	Giỏi
135	8	Nguyễn Đức Vượng	21/07/1996	Nam Định	Giỏi
23. Tâm thần: 03 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
136	1	Dương Thị Thùy Dung	06/08/1995	Hà Tĩnh	Giỏi
137	2	Vũ Đức Nguyên	07/07/1996	Đồng Nai	Giỏi
138	3	Nguyễn Thị Thu Sương	14/04/1996	Đắk Lắk	Giỏi
24. Thần kinh: 08 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
139	1	Nguyễn Thành An	29/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
140	2	Chiêm Nguyên Đức	02/08/1995	Kiên Giang	Giỏi
141	3	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/03/1996	An Giang	Giỏi
142	4	Dương Thị Lên	02/01/1996	Quảng Nam	Giỏi
143	5	Võ Phương Quỳnh	31/07/1996	Đồng Nai	Giỏi
144	6	Châu Văn Thoại	01/09/1996	Bình Định	Giỏi
145	7	Phan Quân Thụy	21/06/1996	Đồng Tháp	Giỏi
146	8	Lê Phương Vy	17/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi

25. Truyền nhiễm: 04 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
147	1	Phạm Hoàng Khả Hân	17/12/1996	Bến Tre	Giỏi
148	2	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/04/1996	Tiền Giang	Giỏi
149	3	Võ Thị Hồng Nhi	04/08/1996	Quảng Ngãi	Giỏi
150	4	Lê Thái Kim Thư	19/06/1996	An Giang	Giỏi
26. Ung thư: 03 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
151	1	Đặng Minh Khoa	05/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
152	2	Đặng Thị Huyền Trang	25/12/1996	Đắk Lắk	Giỏi
153	3	Đặng Thị Liễu Trinh	05/09/1995	Bình Định	Giỏi
27. Y học cổ truyền: 06 học viên					
STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
154	1	Nguyễn Văn Duy	26/09/1996	Quảng Nam	Giỏi
155	2	Trần Công Đại Lộc	17/04/1995	Tây Ninh	Giỏi
156	3	Nguyễn Công Nguyên	22/01/1996	Bình Định	Giỏi
157	4	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/05/1996	Bình Định	Giỏi
158	5	Nguyễn Thị Thu Sông	11/11/1996	Lâm Đồng	Giỏi
159	6	Võ Chí Thiện	04/11/1996	Đồng Tháp	Giỏi

Án định danh sách đề nghị công nhận tốt nghiệp bác sĩ nội trú hệ tập trung năm 2023 có 159 (một trăm năm mươi chín) học viên, thuộc 27 (hai mươi bảy) chuyên ngành./.